

Số: 96/KH-THPTTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Dạy học chương trình Phổ thông năm 2018 cho lớp 10
năm học 2022 – 2023 và các năm tiếp theo

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ/UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh lớp đầu cấp năm học 2022 – 2023;

Căn cứ điều kiện thực tiễn, tình hình đội ngũ nhà giáo của nhà trường, Trường Trung học phổ thông Thanh Đa xây dựng kế hoạch dạy học chương trình Phổ thông 2018 cho lớp 10 năm học 2022-2023 (theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT) từ 2022 - 2023 đến năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

Chuẩn bị cho học sinh đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, sẵn sàng để tham gia vào việc học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn, đáp ứng được các yêu cầu nghề nghiệp sau này. Chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất năng lực của người học. Giáo dục học sinh những phẩm chất: yêu đất nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường sống...

Rèn luyện cho học sinh năng lực tự chủ và tự học, tự hoàn thiện, tự định hướng nghề nghiệp; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ; năng lực tính toán; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội; năng lực công nghệ; năng lực tin học; năng lực thẩm mỹ; năng lực thể chất. Đảm bảo thực hiện giáo dục định hướng nghề nghiệp: là giai đoạn giáo dục 3 năm cuối của giáo dục phổ thông nhằm phát triển năng lực theo sở trường, nguyện vọng của từng học sinh, bảo đảm học sinh tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau giáo dục phổ thông có chất lượng hoặc tham gia cuộc sống lao động.

2. Yêu cầu:

Đổi mới đồng bộ về phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009; Thực hiện Quyết định số 773/QĐ/UBND ngày 21/3/2022 của Ủy Ban Nhân dân TPHCM ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh lớp đầu cấp năm học 2022 – 2023.

II. Chương trình, tổ chức dạy học

1. Chương trình, tổ chức dạy học:

Học sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023 sẽ học Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT). Thực hiện bộ sách được Hội đồng chọn SGK của Ủy Ban Nhân dân Thành phố chọn. Bên cạnh bộ sách chính, giáo viên tham khảo thêm các bộ sách đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. Có tổ chức bán trú.

2. Môn học:

2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

STT	Môn học/HĐGD	Thời lượng (tiết)	Ghi chú
1	Ngữ văn+CDHT	105 + 35	35 tiết chuyên đề học tập
2	Toán + CDHT	105 + 35	35 tiết chuyên đề học tập
3	Ngoại ngữ 1	105	Tiếng Anh
4	Giáo dục thể chất	70	Nhà trường tổ chức dạy lần lượt từng môn Bóng rổ, Cầu lông, Bóng chuyền theo từng cấp học từ lớp 10 đến lớp 12
5	GDQP-AN	35	
6	Hoạt động TN, HN	105	(Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp)
7	Nội dung Giáo dục của địa phương	35	

2.2. Các môn học lựa chọn:

Học sinh chọn 5 môn trong 3 nhóm môn, bắt buộc mỗi nhóm môn phải chọn tối thiểu 01 môn:

Nhóm môn KH XH	Lịch sử	70 + 35	Ghi chú: 35 tiết chuyên đề học tập.
	Địa lí	70 + 35	
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70 + 35	
Nhóm môn KH TN	Vật lí	70 + 35	Ghi chú: 35 tiết chuyên đề học tập.
	Hoá học	70 + 35	
	Sinh học	70 + 35	
Nhóm môn CN và Nghệ thuật	Công nghệ	70 + 35	Ghi chú: 35 tiết chuyên đề học tập.
	Tin học	70 + 35	
	Âm nhạc	70 + 35	Không tổ chức (do trường không có giáo viên)
	Mỹ thuật	70 + 35	Không tổ chức (do trường không có giáo viên)

+ Nhà trường chuẩn bị phương án các môn lựa chọn trong năm học 2022-2023 như sau:

Tên lớp	Nhóm các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp	Ghi chú
TN1	Lý - Hoá - Sinh + Sử - Tin học	Toán + Lý + Hóa	4	
TN2	Lý - Hoá - Sinh + Địa – Tin học	Toán + Hóa + Sinh	2	
TN3	Lý - Hoá - Sinh + GDKT & PL – Công nghệ Nông nghiệp	Toán + Lý + Văn	1	
XH1	Sử - Địa – GDKT & PL + Lý- Công nghệ Công nghiệp	Văn + Sử + Địa	1	
XH2	Sử - Địa – GDKT & PL +	Văn + Sử +	2	

	Hóa- Tin học	GDKT&PL		
XH3	Sử - Địa – GDKT & PL + Sinh - Công nghệ Nông nghiệp	Văn + Sử + Địa	1	

2.3. Môn học tự chọn: **không tổ chức** do nhà trường không có giáo viên

Một số lưu ý:

1. Khi lựa chọn môn học, cha mẹ học sinh và học sinh chọn lớp có nhóm môn học phù hợp với nhóm môn xét tuyển sinh đại học và nguyện vọng chọn nghề để có điều kiện học nâng cao, chuyên sâu. Ví dụ:

+ **Tự nhiên 1 (TN1):** Khối A00, khối C01 (Toán, Lý, Văn): xét tuyển ngành Kế toán; Quản trị dịch vụ du lịch; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật xây dựng...), khối C02 (Toán, Hóa, Văn)...

+ **Tự nhiên 2 (TN2):** Khối B (Toán, Hóa, Sinh), khối B2 (Toán học - Sinh học - Địa lý), khối B08 (Toán, Sinh học và tiếng Anh), khối A6 (tổ hợp Toán - Hóa học - Địa Lý)...

+ **Tự nhiên 3 (TN3):** Khối A01, khối A02 (tổ hợp Toán - Lý – Sinh)...

+ **Xã hội 1 (XH1):** Khối C00 (Văn, Sử, Địa), khối C7 (Văn, Sử, Lý)...

+ **Xã hội 2 (XH2):** Khối D01 (Toán, Văn, Anh), D07 (Toán, Hóa, Anh), khối C03 (Toán, Văn, Sử: xét tuyển vào ngành Luật, ngành Quân Đội, Cảnh sát...)

+ **Xã hội 3 (XH3):** Khối C12 (Văn, Sinh học, Lịch sử), khối C14 (Văn, Toán và Giáo dục công dân), khối C19 (Văn, Sử, GDCD), khối C20 (Văn, Địa, GDCD), khối D14 (Văn, Lịch Sử, Tiếng Anh), khối D66 (Văn, GDCD, Anh)

2. Nhà trường sẽ ưu tiên xếp lớp theo căn cứ thời gian đăng ký nguyện vọng chọn lớp trực tuyến (khi học sinh bắt đầu đăng ký nhập học theo danh sách trúng tuyển lớp 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt).

3. Do nhà trường chưa có giáo viên âm nhạc, mỹ thuật và không hợp đồng được các giáo viên, nên không tổ chức các môn này.

2.4. Dự kiến số lớp, số tiết học của từng lớp

Nội dung	Môn học	TN1 (4 lớp)			TN2 (2 lớp)			TN3 (01 lớp)			XH1 (1 lớp)			XH2 (2 lớp)			XH3 (01 lớp)		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
Môn học bắt buộc	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	GD QPAN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
KHXH	Sử	36	34	70			0			0	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Địa			0	36	34	70			0	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	GD KT&PL			0			0	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
KHTN	Lý	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70			0			0
	Hóa	36	34	70	36	34	70	36	34	70			0	36	34	70			0
	Sinh	36	34	70	36	34	70	36	34	70			0			0	36	34	70
CN và NT	Công nghệ			0			0	36	34	70	36	34	70			0	36	34	70
	Tin học	36	34	70	36	34	70			0				36	34	70			0
	Mĩ thuật hoặc Âm nhạc			0			0			0						0			0
Chuyên đề học tập	Toán	18	17	35	18	17	35	18	17	35			0	18	17	35			0
	Lý	18	17	35			0	18	17	35			0			0			0
	Hóa	18	17	35	18	17	35			0			0			0			0
	Sinh			0	18	17	35			0			0			0			0
	Văn			0			0	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Sử			0			0			0	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Địa			0			0			0	18	17	35			0	18	17	35
	Anh			0			0			0			0			0			0
	PL&KT			0			0			0			0			0			0
HĐGD bắt buộc (chào cờ, sinh hoạt, HĐ trải nghiệm)		54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Nội dung Giáo dục của địa phương		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

Chú ý: Số tiết bắt buộc 29 tiết/tuần. Ngoài ra học sinh sẽ học thêm các tiết huộc chương trình nhà trường.

2.5. Chương trình nhà trường: Nhà trường tổ chức thêm lớp:

- Tiếng anh với người nước ngoài, thời lượng 02 tiết/tuần ở tất cả các lớp 10.
- Dạy học tin học quốc tế (MOS)

III. NGUYÊN TẮC BỐ TRÍ LỚP HỌC:

- **Thực hiện biên chế lớp theo các môn bắt buộc:** Mỗi lớp 45 học sinh.
- Trường hợp có số học sinh lẻ từ 35 học sinh trở lên đến dưới 45 em, sẽ biên chế thành 01 lớp.
- Trường hợp có số học sinh lẻ từ dưới 35 học sinh, nhà trường sẽ phân bổ vào các lớp còn lại, sĩ số các lớp không quá 48 em theo nguyên tắc lớp tự nhiên sẽ xếp vào lớp tự nhiên, xã hội xếp vào lớp xã hội, như sau:
 - + học sinh chọn vào một trong các lớp TN1, TN2, TN3 sẽ xếp vào các lớp TN1, TN2, TN3;
 - + học sinh chọn vào một trong các lớp XH1, XH2, XH3 sẽ xếp vào các lớp XH1, XH2, XH3 theo nguyên tắc số học sinh nêu trên.
- Giáo viên chủ nhiệm: phân công theo lớp các môn bắt buộc.

IV. VIỆC LỰA CHỌN LỚP THEO NHÓM MÔN VÀ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ LỚP:

1. Đăng ký lựa chọn:

- Học sinh khi nhập học, thực hiện đăng ký đồng thời bằng hai hình thức là trực tiếp tại trường (mẫu đăng ký của trường) và trực tuyến (theo link google form riêng do trường thiết kế). Trong trường hợp cha mẹ học sinh hay học sinh không thực hiện được đăng ký trực tuyến tại nhà thì có thể đến trường để nhân viên của nhà trường hỗ trợ đăng ký trực tuyến.
- Trước khi thực hiện đăng ký chọn nhóm môn theo lớp, cha mẹ học sinh và học sinh cần thực hiện theo các bước sau:
 - + Nghiên cứu thật kỹ các lớp theo nhóm môn mà nhà trường công khai sẽ tổ chức dạy học trong năm học 2022-2023, lưu ý cần cân nhắc kỹ nhóm môn lựa chọn và chủ đề tương ứng ở các lớp. Thông tin có trên website trường THPT Thanh Đa, bảng tin của nhà trường tại sảnh lớn.
 - + Liên hệ với ban tư vấn (của nhà trường) để được tư vấn trước khi chọn nếu chưa rõ về việc chọn nhóm môn, lớp.
 - + Cha mẹ học sinh và học sinh tự chịu trách nhiệm về việc chọn nhóm môn, lớp học để học hết chương trình lớp 10, 11, 12 theo chương trình GDPT 2018.
- Nhà trường cho học sinh được đăng ký 02 nguyện vọng và sẽ xét theo ưu tiên NV1 trước mới đến NV2, học sinh đã được xét và xếp lớp NV1 sẽ không được xét đến NV2. Trường hợp học sinh chọn nguyện vọng không đủ mở lớp, nhà trường sẽ tư vấn để học sinh và cha mẹ học sinh lựa chọn lại nhóm khác phù hợp. Nhà trường sẽ căn cứ vào thời gian đăng ký trực tuyến sớm hơn để xét xếp lớp theo nguyện vọng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Lãnh đạo trường thảo luận, hoàn chỉnh kế hoạch này đến 21/4/2022.
2. Triển khai tập huấn đến Ban tư vấn, cán bộ chủ chốt nắm được kế hoạch của nhà trường đến ngày 30/4/2022.
3. Phổ biến, triển khai đến giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, công khai trên web site của trường <https://www.thanhda.edu.vn>
4. Trong trường hợp có phát sinh Hiệu trưởng có trách nhiệm xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

Trên đây là kế hoạch dạy học lớp 10 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018(theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT), trong khi thực hiện Ban tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ trong suốt thời gian tuyển sinh, lựa chọn môn học./.

Nơi nhận

- Sở GD&ĐT;
- Các P.HT;
- GV-NV;
- WebSite Trường;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Hữu Hân